

Số: 1705/QĐ-VSDTTU

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Nâng bậc lương thường xuyên
và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức
Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

VIỆN TRƯỞNG VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-BYT ngày 23/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012 và Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành. Các quy định trước đây trái với quy định tại Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các ông, bà: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Hành chính - Vật tư, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm trực thuộc Viện và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *AS*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ TCCB, Bộ Y tế (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB.





VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG

**QUY CHẾ
NÂNG BẠC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN
VÀ NÂNG BẠC LƯƠNG TRƯỚC THỜI
HẠN ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN
CHỨC VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ
TRUNG ƯƠNG**

Mã số: **QL02-QC04**

Lần ban hành:

Ngày ban hành: **26/11/2019**

Tổng số trang: **09**

	Biên soạn	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Đinh Thúy Hiền	Nguyễn Thị Thu Hà	Đặng Đức Anh
Ký tên			
Ngày	11/11/2019	26/11/2019	26/11/2019



THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Ngày	Vị trí	Nội dung sửa đổi	Phê duyệt	Ghi chú
	Tên Quy chế	Quy chế Nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.		
	Điều 2	Khoản 1 Điều 2 bỏ cụm từ "thừa hành, phục vụ" Bỏ Khoản 2 Điều 2		
	Khoản 3 Điều 3	Bỏ cụm từ: "và nhân viên thừa hành, phục vụ".		
	Điều 6	Bỏ các cụm từ "lao động hợp đồng"; "và lao động hợp đồng".		
	Điều 7	Bỏ các cụm từ "và người lao động"; "và lao động hợp đồng".		
	Khoản 2 Điều 9	Bỏ Khoản 2 Điều 9		
	Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18	Bỏ các cụm từ "và lao động hợp đồng", "lao động hợp đồng"; "người lao động" trong Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18.		



**Quy chế Nâng bậc lương thường xuyên
và nâng bậc lương trước thời hạn với công chức,
viên chức Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương**

Mã số: **QL02-QC04**

Ngày ban hành: **26/11/2019**

Điều 11		Điều 11. Số lần được nâng bậc lương trước thời hạn. Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức.		
Khoản 2 Điều 12		Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại Khoản 1 Điều này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.		
Chương IV		CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐÃ CÓ THÔNG BÁO NGHỈ HƯU.		



QUY CHẾ

Nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1705/QĐ-VSĐTTU
ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu; đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn và tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

2. Quy định về thời gian, trình tự xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Công chức, viên chức xếp lương theo bảng lương chuyên gia cao cấp, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ.

Chương II CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN

Điều 3. Điều kiện về thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên

1. Đối với chức danh chuyên gia cao cấp: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong bảng lương chuyên gia cao cấp, thì sau 5 năm (đủ 60 tháng) giữ bậc lương trong bảng lương chuyên gia cao cấp được xét nâng một bậc lương.

2. Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 3 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

3. Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

Điều 4. Thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên

1. Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo



hiểm xã hội.

3. Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

4. Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài (bao gồm cả thời gian đi theo chế độ phu nhân, phu quân theo quy định của Chính phủ) nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên

1. Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương.
2. Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định.
3. Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại Khoản 2 Điều này.
4. Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điều này (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: Dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hằng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

Điều 6. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên

Công chức, viên chức quy định tại Điều 2 Quy chế này có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh quy định tại Điều 3, 4 và 5 Quy chế này và qua đánh giá đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng một bậc lương thường xuyên:

1. Đối với công chức
 - a) Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở lên;
 - b) Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.
2. Đối với viên chức
 - a) Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
 - b) Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

Điều 7. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên

Trong thời gian giữ bậc lương hiện giữ, nếu công chức, viên chức đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so



với thời gian quy định tại Điều 3 Quy chế này như sau:

1. Kéo dài 12 tháng (một năm) đối với các trường hợp:
 - a) Cán bộ bị kỷ luật cách chức;
 - b) Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức;
 - c) Viên chức bị kỷ luật cách chức.
2. Kéo dài 06 (sáu) tháng đối với các trường hợp:
 - a) Cán bộ, công chức bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo;
 - b) Viên chức bị kỷ luật cảnh cáo;
 - c) Cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ được giao hàng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 (sáu) tháng.
3. Kéo dài 03 (ba) tháng đối với viên chức bị kỷ luật khiển trách.
4. Trường hợp vừa không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này.
5. Trường hợp công chức, viên chức là đảng viên bị kỷ luật Đảng thì thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Quy định số 181-QĐ/TW ngày 30 tháng 3 năm 2013 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Việc kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên được căn cứ vào hình thức xử lý kỷ luật do cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức quyết định theo quy định của pháp luật.

Chương III

CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 8. Điều kiện xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

1. Đạt tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.
2. Lập được thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản.
3. Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên.

Điều 9. Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tỷ lệ công chức, viên chức được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số công chức, viên chức trong danh sách trả lương của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương tính



đến hết ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Điều 10. Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn

1. Khi số lượng công chức, viên chức được khen thưởng lớn hơn tỷ lệ 10% tổng số công chức, viên chức thuộc danh sách trả lương thì Hội đồng lương của Viện căn cứ vào điểm quy đổi và thành tích để xét chọn đủ số người được nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Căn cứ vào điểm quy đổi và thành tích đạt được, Hội đồng lương của Viện xem xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng cho công chức, viên chức. Nếu chưa hết chỉ tiêu sẽ xét nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng, trường hợp xét nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng vẫn còn chỉ tiêu thì mới xét nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng.

Điều 11. Số lần được nâng bậc lương trước thời hạn

Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức.

Điều 12. Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại Khoản 1 Điều này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

3. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào điểm quy đổi và thành tích của công chức, viên chức (Phụ lục 01). Nếu điểm quy đổi bằng nhau thì thực hiện ưu tiên theo tiêu chí: (1) thành tích cao nhất, xét theo cấp ban hành quyết định, (2) quá trình công tác, (3) số lần đã được nâng bậc lương trước thời hạn, (4) mức độ cống hiến...

Điều 13. Tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng

Công chức, viên chức được xét nâng lương trước thời hạn 12 tháng khi đạt được một trong các danh hiệu cao quý, giải thưởng, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc điểm quy đổi sau (theo thứ tự tại Phụ lục 01):

1. Danh hiệu Anh hùng Lao động.
2. Giải thưởng Hồ Chí Minh.
3. Giải thưởng Nhà nước.
4. Danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân hoặc danh hiệu Nhà giáo Nhân dân.
5. Huân chương các loại, hạng.



6. Danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú hoặc danh hiệu Nhà giáo Ưu tú.
7. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc.
8. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
9. Giải thưởng Trần Đại Nghĩa, Đặng Văn Ngữ, Tạ Quang Bửu và tương đương.
10. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành.
11. Bằng khen cấp Bộ và tương đương.
12. 02 lần được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.
13. 04 lần được Viện trưởng tặng Giấy khen.
14. Hoặc có điểm quy đổi từ thành tích đạt từ 4,0 điểm trở lên.

Điều 14. Tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng

Công chức, viên chức được xét nâng lương trước thời hạn 09 tháng khi đạt một trong các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc điểm quy đổi sau:

1. Bằng khen của các tổ chức đoàn thể trực thuộc Bộ, Ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương (Bằng khen của Công đoàn Y tế Việt Nam...); Huy chương các loại; Kỷ niệm chương của bộ, ngành.
2. Chiến sỹ thi đua cơ sở và 01 lần được Viện trưởng tặng Giấy khen.
3. 03 lần được Viện trưởng tặng Giấy khen.
4. Hoặc có điểm quy đổi từ thành tích đạt từ 3,0 điểm đến dưới 4,0 điểm.

Điều 15. Tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng

Công chức, viên chức được xét nâng lương trước thời hạn 06 tháng khi được Viện trưởng tặng Giấy khen hoặc có điểm quy đổi từ thành tích đạt từ 1,0 điểm đến dưới 3,0 điểm.

Chương IV

CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐÃ CÓ THÔNG BÁO NGHỈ HƯU

Điều 16. Tiêu chuẩn

1. Công chức, viên chức đã có thông báo nghỉ hưu nếu trong thời gian giữ bậc lương hoàn thành nhiệm vụ được giao, không bị kỷ luật, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định tại Điều 3 Quy chế này.
2. Trường hợp công chức, viên chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và có thông báo nghỉ hưu, thì được thực hiện một chế độ nâng lương trước thời hạn có lợi nhất trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn.



Chương V

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN VÀ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Điều 17. Thời gian xét nâng bậc lương

1. Chế độ xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được tiến hành vào quý IV hàng năm.
2. Chế độ xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức, đã có thông báo nghỉ hưu được thực hiện ngay sau thời điểm có thông báo nghỉ hưu.
3. Các trường hợp xét nâng bậc lương (đột xuất) để giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, chuyển công tác, thôi việc... được thực hiện cùng với việc giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, chuyển công tác, thôi việc...

Điều 18. Trình tự xét nâng bậc lương

1. Trên cơ sở thông báo của Phòng Tổ chức cán bộ, các đơn vị lập danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên hàng năm (QL02-QC04-BM01) và nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ (QL02-QC04-BM02) nộp về Phòng Tổ chức cán bộ để tổng hợp, thông qua Hội đồng lương.
2. Trường hợp nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức, đã có thông báo nghỉ hưu hoặc để giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, chuyển công tác, thôi việc... thì Phòng Tổ chức cán bộ xem xét, trình Viện trưởng quyết định, với điều kiện tại thời điểm xem xét, viên chức có đủ điều kiện để xét nâng bậc lương thường xuyên theo quy định.

Điều 19. Hội đồng xét nâng bậc lương

Hội đồng xét nâng bậc lương thường xuyên hàng năm và nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ bao gồm Lãnh đạo Viện, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và Chuyên viên phụ trách tiền lương của Phòng Tổ chức cán bộ, thành viên khác (nếu có) theo Viện trưởng chỉ định.

Điều 20. Thông báo kết quả nâng bậc lương

Danh sách viên chức được nâng bậc lương thường xuyên hàng năm và nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của Viện hàng năm được thông báo công khai trên website và bảng tin trong thời gian 05 ngày làm việc trước khi Viện trưởng ký quyết định ban hành hoặc trình Bộ Y tế quyết định theo quy định (Phụ lục 02).

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN



Điều 21. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành và thay thế Quyết định số 1605/QĐ-VSDTTU ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc ban hành Quy chế Nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị thuộc Viện có trách nhiệm phản ánh bằng văn bản (qua Phòng Tổ chức cán bộ) để trình Lãnh đạo Viện xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của Viện và các quy định của pháp luật.

VIỆN TRƯỞNG



Đặng Đức Anh



PHỤ LỤC 01

CÁCH QUY ĐỔI THÀNH TÍCH SANG ĐIỂM SỐ

Stt	Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, giải thưởng	Số điểm quy đổi
1.	Anh hùng Lao động	10,0
2.	Giải thưởng Hồ Chí Minh	9,5
3.	Giải thưởng Nhà nước	9,0
4.	Huân chương Độc lập hạng Nhất	8,5
5.	Huân chương Độc lập hạng Nhì	8,0
6.	Huân chương Độc lập hạng ba	7,5
7.	Thầy thuốc nhân dân hoặc Nhà giáo nhân dân	7,5
8.	Huân chương Lao động hạng Nhất	7,0
9.	Huân chương Lao động hạng Nhì	6,5
10.	Huân chương Lao động hạng ba	6,0
11.	Thầy thuốc ưu tú hoặc Nhà giáo ưu tú	5,5
12.	Chiến sĩ thi đua toàn quốc	5,5
13.	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	5,0
14.	Giải thưởng Trần Đại Nghĩa, Đặng Văn Ngữ, Tạ Quang Bửu và tương đương	4,5
15.	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	4,0
16.	Bằng khen cấp Bộ, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương; Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tương đương	3,5



17.	Bằng khen Công đoàn Y tế Việt Nam và tương đương; Kỷ niệm chương của bộ, ngành đoàn thể trung ương; Huy chương các loại	1,5
18.	Chiến sĩ thi đua cơ sở	2,0
19.	Giấy khen Viện trưởng	1,0

Ghi chú: Đối với các thành tích mà chưa quy định cách quy đổi ra điểm số theo Phụ lục này thì Hội đồng xét nâng bậc lương hàng năm của Viện xem xét, quyết định và bổ sung vào Quy chế.



PHỤ LỤC 02

**BẢO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NÂNG BẬC LƯƠNG
ĐỘI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM:.....**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ)

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị có mặt tại thời điểm báo cáo:người.

Trong đó:

1. Số người được nâng bậc lương thường xuyên ở cơ quan, đơn vị trong năm:người;
2. Số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, đơn vị trong năm:.....người;
3. Số người đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước thời hạn ở cơ quan, đơn vị trong năm:.....người.

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, chức danh, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc						Kết quả nâng bậc trong năm					
		Nam	Nữ		Ngạch hoặc chức danh	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Ngạch hoặc chức danh	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Tiền lương tăng thêm do nâng bậc trong năm (1.000đ)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
I Công chức, viên chức được nâng bậc lương thường xuyên																

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
ĐỦ TIÊU CHUẨN NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN
NĂM**

Đơn vị:.....

stt	Họ và tên	Lương hiện hưởng		Ghi chú
		Hệ số và (% vượt khung nếu có)	Thời gian xét nâng bậc lương	
1.				
2.				
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
...				

Hà Nội, ngày tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG, KHOA, TRUNG TÂM
(ký và ghi rõ họ tên)

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐỦ TIÊU CHUẨN NÂNG BẬC
LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NĂM**

Đơn vị:

Stt	Họ và tên	Lương hiện hưởng		Thành tích		Số điểm quy đổi
		Hệ số	Thời gian xét nâng bậc lương	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng	Số Quyết định và ngày ban hành	
1.						
2.						
3.						
4.						
5.						
...						

Hà Nội, ngày tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG, KHOA, TRUNG TÂM
(ký và ghi rõ họ tên)